

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **143/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/9/2022

“Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Liên

Ông Nguyễn Văn Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 2003, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Hữu H, sinh năm 1995, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 13, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu H có chung sống với nhau, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2022, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang cấp. Trong thời gian sống chung, chị và anh H thường xuyên mâu thuẫn, anh H không lo làm ăn mà còn sử dụng ma túy, hiện nay anh H đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Kiên Giang, tình cảm hiện nay không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có một người con tên Trần Mỹ Nh, sinh ngày 05/01/2022, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và tại biên bản hòa giải ngày 21/8/2022 bị đơn anh Trần Hữu H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, về hôn nhân đúng như chị Th trình bày nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một người con tên Trần Mỹ Nh, sinh ngày 05/01/2022. Anh đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th và buộc anh Trần Hữu H ly hôn với chị Bùi Thị Th; Giao con tên Trần Mỹ Nh, sinh ngày 05/01/2022 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu xem xét nên miễn xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Hữu H vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật: Chị Bùi Thị Th và anh Trần Hữu H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 06/01/2022. Do đó, hôn nhân của chị Th và anh

H đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Trần Hữu H là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh H không lo làm ăn, mê ăn chơi dẫn đến nghiện ma túy và hiện nay anh H đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, theo biên bản hòa giải thì anh H đồng ý ly hôn. Tuy nhiên khi Tòa án đang tiến hành hòa giải thì giữa chị Th và anh H cự cãi nhau, xảy ra mâu thuẫn nên anh H không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải cũng như các biên bản khác do Tòa án lập, việc lấy ý kiến và làm việc của Tòa án có sự chứng kiến của cán bộ cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Th và anh H, cha chị Th cũng xác nhận vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi dẫn đến nghiện ma túy, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 04/2022 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Th xin được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Có một người con tên Trần Mỹ Nh, sinh ngày 05/01/2022. Xét thấy chị Th xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, anh H là người nghiện ma túy và hiện nay anh H đang được cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Kiên Giang. Mặt khác, cháu Nh còn nhỏ dưới 03 tuổi cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Mỹ Nh, sinh ngày 05/01/2022 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên miễn xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị Th yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th.

- Về hôn nhân: Buộc anh Trần Hữu H ly hôn với chị Bùi Thị Th.
- Về con chung: Giao con chung tên Trần Mỹ Nh, sinh ngày 05/01/2022 cho chị Bùi Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Áp dụng Điều 144, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị Th phải nộp và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009105 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Dương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai